

MC-DUR PowerCoat 230

Sơn sàn tự san phẳng gốc Polyurethane hybrid.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

MC-DUR PowerCoat 230 là sản phẩm phủ sàn gốc Polyurethane 4 thành phần tự san phẳng, dùng cho các ứng dụng sơn phủ và sửa chữa yêu cầu bề mặt hoàn thiện mờ. Ngoài ra, sản phẩm có thể được sử dụng làm lớp phủ sàn mới trên sàn Polyurethane cũ hoặc đã bị mài mòn.

TÍNH NĂNG SẢN PHẨM:

- Khả năng kháng hóa chất tuyệt vời.
- Chống lại sự phát triển của vi khuẩn; rêu mốc, nấm mốc,...
- Duy trì bề mặt nhẵn mịn, cứng chắc và bền bỉ theo thời gian.
- Độ phủ cao với khả năng chống mài mòn và va đập tối đa.
- Thân thiện với người sử dụng, không gây mùi dung môi độc hại trong lúc thi công.
- Một trong những sản phẩm polyme biến tính có "thời gian hoàn thiện" nhanh nhất, giúp tối ưu chi phí.
- Chịu nhiệt độ cao lên tới 80°C ở độ dày 3 mm.
- Khi hoàn thiện sẽ tạo ra lớp phủ liền mạch, giúp việc vệ sinh dễ dàng và nhanh chóng.

LĨNH VỰC ỨNG DỤNG:

- Phạm vi ứng dụng rộng rãi, bao gồm:
 - Sàn khu vực bếp, nhà máy chế biến và đóng gói thực phẩm, đồ uống,...
 - Sàn kháng hóa chất cho khu vực xử lý hóa chất, khu vực chứa hóa chất và phòng rửa,...
 - Sàn chống sốc nhiệt cho các khu vực lắp đặt tủ đông, tủ lạnh và lò nướng,...
 - Sàn có độ bền cơ học dành cho bến cảng và nhà kho,...

LƯU Ý THI CÔNG:

Yêu cầu & chuẩn bị bề mặt:

- Chất nền phù hợp là bê tông hoặc vữa polyme biến tính có cường độ nén tối thiểu 25N/mm² và cường độ kéo đứt 1,5N/mm².
- Bề mặt phải sạch sẽ, không có bụi, dầu mỡ, đọng nước, cặn sơn, các thành phần lỏng lẻo hoặc bất kỳ chất gây ô nhiễm nào. Sử dụng máy mài bê tông, máy phun cát để mài nhẵn bề mặt hoặc áp dụng các phương tiện cơ học khác để xử lý cho đến khi bề mặt bê tông phẳng, nhẵn. Tạo các rãnh, 5 mm (rộng) x 5 mm (sâu), ở tất cả các cạnh, mối nối cột, cửa ra vào và ống cống để đảm bảo việc liên kết.

Pha trộn:

Lắc đều 2 can chứa đựng thành phần A và B trước khi sử dụng. Sau đó, cho thành phần A vào thùng trộn sạch và cho thành phần màu D MC-DUR PowerCoat Color (sắc tố) vào và khuấy lên. Sau đó cho tiếp thành phần B vào và tiếp tục khuấy đều. Sử dụng máy khuấy tốc độ chậm và khuấy đều hỗn hợp trong khoảng 1 phút cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất, không còn vệt màu.

Sau đó cho cốt liệu (thành phần C) vào hỗn hợp nhựa đã trộn sẵn và tiếp tục khuấy đều cho đến khi hỗn hợp đồng nhất. Cần phải sử dụng máy trộn để trộn các thành phần nhựa với cốt liệu với nhau. Thời gian trộn phụ thuộc vào nhiệt độ trước khi bảo quản của thành phần C. Ở nhiệt độ 18 - 22°C, thời gian trộn có thể đến 3 phút.

Thi công:

- Thi công **MC-DUR PowerCoat 230** trong thời gian mở cho phép.
- Trải đều hỗn hợp vữa ra sàn đến độ dày 3-6mm và nén chặt bằng cây cào hoặc chổi cao su răng thưa được đặt ở độ dày tương ứng. Song song đó, giải phóng bong bóng khí được tạo ra dưới lớp vữa bằng cách lăn vữa bằng con lăn có gai.

Nhiệt độ thi công:

Không nên thi công **MC-DUR PowerCoat 230** trên vật liệu hoặc sàn có nhiệt độ dưới 10°C. Nhiệt độ không được giảm xuống dưới 5°C trong 24 giờ đầu sau khi thi công. **MC-DUR PowerCoat 230** không được thiết kế để ngâm trong nước.

Nhiệt độ sử dụng:

- Đối với độ dày lớp vữa 3 mm: Chịu được nhiệt độ lên tới 80°C & dùng cho nhiệt độ cấp đông -5°C.
- Đối với độ dày lớp vữa 6 mm: Chịu được nhiệt độ lên tới 90°C & dùng cho nhiệt độ cấp đông -5°C.

Bảo dưỡng:

	25°C @ 75% RH	35°C @ 75% RH
Lưu thông đi lại. (giờ)	10	8
Lưu thông nhẹ. (giờ)	24	18
Lưu thông hoàn toàn. (giờ)	48	24
Bảo dưỡng hoàn toàn. (ngày)	7	5

Sự chuyển động của chất nền:

Tất cả các khớp chuyển động phải được phủ **MC-DUR PowerCoat 230** và được trám kín đúng cách. Các mối nối và vết nứt thi công có thể được che phủ nhưng nếu xảy ra chuyển động trên bề mặt, **MC-DUR PowerCoat 230** vẫn có thể bị nứt ra theo các khe hở đó.

Kháng hóa chất:

MC-DUR PowerCoat 230 sẽ ngăn chặn sự đổ tràn của:

- Axit loãng và đậm đặc: hydrochloric, nitric, photphoric và sulphuric.
- Chất kiềm loãng và đậm đặc, kể cả natri hydroxit nồng độ đến 50%.
- Hầu hết các axit hữu cơ loãng và đậm đặc.
- Chất béo, dầu và đường.
- Dầu khoáng, dầu hòa, xăng và dầu phanh.
- Hầu hết các dung môi hữu cơ.

Vệ sinh:

Làm sạch tất cả các dụng cụ bằng Wash Thinner hoặc dung môi khác trước khi vật liệu cứng lại. Phần B chưa phản ứng trong thùng chứa phải được khử nhiễm bằng dung dịch soda rửa (natri cacbonat) 5% trước khi thải bỏ. Sau khi vật liệu đã đông cứng sẽ không thể bong ra và sẽ bị mòn theo thời gian.

Bảo trì:

Việc vệ sinh và bảo trì thường xuyên sẽ kéo dài tuổi thọ của tất cả các loại sàn nhựa, tăng giá trị thẩm mỹ và hạn chế bám bẩn.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đặc tính	Đơn vị	Giá trị	Ghi chú
Số lượng thành phần		4	
Độ cứng Shore D		80 - 85	ASTM D2240
Độ phủ ước tính	kg/m ² /3mm	5.7	
	kg/m ² /1mm	1.9	
Tỉ lệ pha trộn	Theo khối lượng (kg)	2.85 : 3 : 14 : 0.15	Phần A : Phần B : Phần C : Phần D
Tỷ trọng	kg/mm/m ²	1.9	
Cường độ chịu nén	N/mm ²	48 - 52	ASTM C942
Độ bền kéo	N/mm ²	7 - 9	ASTM D638-14
Độ bền uốn	N/mm ²	19 - 21	ASTM C348 : 2002
Cường độ bám dính khi kéo	N/mm ²	Độ phá hủy bê tông > 1.5	EN 1542
Khả năng chịu nhiệt	°C	80	
Thời gian mở	Phút	15	Ở 30°C
		20	Ở 20°C

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM:

Màu sắc	Có sẵn sáu màu tiêu chuẩn: Đỏ, Xanh lá cây, Kem, Xám nhạt, Xám đậm và Nâu be.
Bảo quản	Bảo quản trong điều kiện khô ráo từ 10°C - 32°C.
Hạn sử dụng	Thành phần A, B và D: 12 tháng. Thành phần C: 6 tháng.
Đóng gói	20 kg.

Hướng dẫn an toàn: Vui lòng lưu ý thông tin và lời khuyên về an toàn trên nhãn bao bì và bảng dữ liệu an toàn. MÃ GIS: **PU40**.

Lưu ý: Thông tin trong tài liệu này dựa trên kinh nghiệm của chúng tôi và chính xác theo những gì chúng tôi biết. Tuy nhiên, không có sự ràng buộc. Có thể điều chỉnh cho phù hợp với các yêu cầu riêng biệt, ứng dụng cụ thể và đặc biệt là phù hợp với quy định địa phương. Dữ liệu của chúng tôi sử dụng các quy tắc kỹ thuật đã được chấp nhận, phải được tuân thủ trong quá trình áp dụng. Chúng tôi chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu này trong phạm vi tiêu chuẩn công bố và áp dụng vào điều kiện bán hàng-chuyển giao-và-cung cấp dịch vụ của chúng tôi. Các khuyến nghị của nhân viên khác với dữ liệu trong bảng thông tin của chúng tôi chỉ có giá trị ràng buộc nếu được đưa ra dưới dạng văn bản. Phải đảm bảo luôn tuân thủ các quy tắc kỹ thuật được chấp nhận nói chung.

Phát hành **04/2024**. Một số thay đổi kỹ thuật đã được thực hiện đối với bản in này. Các phiên bản cũ hơn đã bị vô hiệu và không được sử dụng nữa.